**TỰ NHIÊN VÀ XÃ HỘI**

**Bài 36: Vệ sinh môi trường**

**I. MỤC TIÊU**

**1. Mức độ, yêu cầu cần đạt**

- Nêu được tác hại của rác thải (biết rác, phân, nước thải là nơi chứa mầm bệnh làm hại sức khoẻ con người và động vật, nếu không xử lí chúng hợp vệ sinh sẽ là nguyên nhân gây ô nhiễm môi trường).

- Biết đổ rác đúng nơi quy định.

- Nhận biết được một vài biện pháp xử lí phân, rác, nước thải hợp vệ sinh.

**2. Năng lực**

**- Năng lực chung:**

+ Năng lực giao tiếp, hợp tác: Trao đổi, thảo luận để thực hiện các nhiệm vụ học tập.

+ Năng lực giải quyết vấn đề và sáng tạo: Sử dụng các kiến thức đã học ứng dụng vào thực tế, tìm tòi, phát hiện giải quyết các nhiệm vụ trong cuộc sống.

**- Năng lực riêng:**

+ Quan sát, tìm kiếm và xử lí thông tin để biết tác hại của rác và ảnh hưởng của các sinh vật sống trong rác tới sức khoẻ con người.

+ Phê phán các hành vi, việc làm không đúng ảnh hưởng đến môi trường.

**3. Phẩm chất**

* Biết cách bảo bệ môi trường đồng thời biết chia sẻ với những người xung quanh để cùng thực hiện.

# **II. ĐỒ DÙNG, THIẾT BỊ DẠYHỌC**

* GV: Bài giảng điện tử, máy tính có cài đặt Microsoft Teams, bài tập trên Classpoint, Classdojo, Padlet.
* HS: sách giáo khoa, máy tính/máy tính bảng/ điện thoại có kết nối internet, điệnthoại.

**III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẬY HỌC**

|  |  |
| --- | --- |
| **Hoạt động của GV** | **Hoạt động của HS** |
| **I. HOẠT ĐỘNG KHỞI ĐỘNG***- GV: Giữ vệ sinh môi trường là điều các em đã được làm quen từ môn Tự nhiên và xã hội lớp 2. Vậy làm thế nào để giữ vệ sinh môi trường?* + GV đưa 5 bức tranh về việc làm của con người đối với môi trường (xả rác xuống ao, hồ, sông; bỏ rác vào thùng rác; làm vệ sinh nhà cửa; vớt rác thải dưới ao hồ, sông;làm vệ sinh trường học). Yêu cầu HS làm bài tập nối tranh với ý đúng về bảo vệ môi trường.- GV nhận xét bài, tuyên dương HS trả lời nhanh, đúng.- Kết nối kiến thức - Giới thiệu bài mới - Ghi đầu bài lên bảng. | - H lắng nghe-Học sinh làm **bài tập nối** trên công cụ **Classpoint.**- HS giải thích cách nối của mình. |
| **2. HOẠT ĐỘNG HÌNH THÀNH KIẾN THỨC****\*Mục tiêu:** - Học sinh biết được sự ô nhiễm và tác hại của rác thải đối với sức khoẻ con người. - Học sinh nói được những việc làm đúng và những việc làm sai trong việc thu gom rác thải.**\*Cách tiến hành:** |
| **Hoạt động 1: Tác hại của rác thải** **Thảo luận nhóm****\*Mục tiêu:** *Học sinh biết được sự ô nhiễm và tác hại của rác thải đối với sức khoẻ con người. GDKNS: Kĩ năng quan sát, tìm kiếm và xử lí các thông tin.***\*Cách tiến hành:*****Bước 1: Làm việc cá nhân & nhóm***- GV yêu cầu HS quan sát các hình 1, 2 (SGK trang 68). - Yêu cầu HS làm bài tập nối tranh 1,2 với ý đúng trên công cụ **Classpoint**.- GV nhận xét bài của HS, tuyên dương HS làm đúng.GV đưa câu hỏi, chia lớp thành 4 nhóm trong phần mềm Teams, yêu cầu HS thảo luận và trả lời câu hỏi: *+ Hãy nói cảm giác của bạn khi đi qua đống rác. Rác có hại như thế nào?**+ Những sinh vật nào thường sống ở đống rác, chúng có hại gì đối với sức khoẻ con người?****Bước 2: Làm việc cả lớp***-Mới các nhóm báo cáo kết quả làm việc, các nhóm khác nhận xét, bổ sung.- GV nhận xét.- GV hỏi thêm: Em hãy kể tên một số bệnh do các sinh vật đó gây ra.- GV yêu cầu HS trả lời câu hỏi:*+ Rác thải gây ra những tác hại gì cho con người*? *Hãy chọn đáp án đúng.*GVKL: *- Rác thải gây bệnh cho con người vì trong rác thải có nhiều ruồi, muỗi, chuột, …**- Rác thải chứa nhiều vi khuẩn ảnh hưởng sức khỏe con người.**- Rác thải bẩn, có mùi khó chịu, gây mất vệ sinh,….*- GV hướng dẫn HS đọc mục Bạn cần biết SGK trang 68 để biết rác không chỉ gây bệnh cho con người và còn là nơi sinh sống của các con vật trung gian truyền bệnh cho con người.- Giáo viên nêu thêm những hiện tượng về sự ô nhiễm của rác thải ở những nơi công cộng và tác hại đối với sức khoẻ con người.\***Kết luận:** *Trong các loại rác, có những loại rác dễ bị thối rữa và chứa nhiều vi khuẩn gây bệnh. Chuột, gián, ruồi,… thường sống ở nơi có rác. Chúng là những con vật trung gian truyền bệnh cho người.***III. HOẠT ĐỘNG LUYỆN TẬP, VẬN DỤNG****Hoạt động 2: Những việc nên và không nên làm đối với rác thải.Cách xử lí rác thải.****\*Mục tiêu:** *Học sinh nói được những việc làm đúng và những việc làm sai trong việc thu gom rác thải. Lồng ghép giáo dục SDNLTK&HQ.***\*Cách tiến hành:**- Yêu cầu HS quan sát các hình trong sách giáo khoa trang 69 trả lời câu hỏi:*+ Việc làm của từng người trong tranh thì việc làm nào đúng, việc làm nào sai?*( HS làm bài tập điền đúng sai trên công cụ **Classpoint**).- GV đưa câu hỏi, chia lớp thành 6 nhóm trong phần mềm Teams, trả lời câu hỏi theo gợi ý:*+ Cần làm gì để giữ vệ sinh nơi công cộng?* *+ Em đã làm gì để giữ vệ sinh nơi công cộng?****\* Làm việc cả lớp******-*** GV sử dụng công cụ **Classdojo** để gọi HS bất kì đọc lại câu trả lời của mình.*-* GV nhận xét. Kết luận.*+ Hãy nêu cách xử lí rác ở địa phương em?**(Em đã bao giờ được chứng kiến hay tham gia việc xử lí rác thải chưa? Hãy kể lại việc xử lí rác thải đó?)*- Giáo viên cho học sinh liên hệ đến môi trường nơi các em đang sống: đường phố, ngõ xóm, bản làng…- Giáo viên vẽ bảng để điền những câu trả lời của học sinh và căn cứ vào phần trả lời của học sinh, Giáo viên giới thiệu những cách xử lí rác hợp vệ sinh: đốt, ủ, chôn, tái chế

|  |  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- | --- |
| **Tên xã (huyện)** | **Chôn** | **Đốt** | **Ủ** | **Tái chế** |
|  |  |  |  |  |
|  |  |  |  |  |
|  |  |  |  |  |
|  |  |  |  |  |

**-** **\*Giáo viên kết luận chung:***Chúng ta nên biết phân loại và xử lí rác thải hợp vệ sinh: một số rác rau, củ, quả,… có thể làm phân bón, một số rác có thể tái chế thành các sản phẩm khác, như vậy đã làm giảm thiểu sự lảng phí khi dùng các vật liệu, góp phần tiết kiệm năng lượng và sử dụng năng lượng có hiệu quả.* | - HS quan sát hình -HS quan sát và làm bài trên **Classpoint.**- Học sinh thảo luận nhóm và ghi kết quả ra giấy. Đại diện nhóm trình bày kết quả*- Khi đi qua đống rác ta cảm thấy có mùi hôi thối, buồn nôn, khó thở.**- Rác (vỏ đồ hộp, giấy gói thức ăn…) nếu vứt bừa bãi sẽ là vật trung gian truyền bệnh.**- Xác chết xúc vật vứt bừa bãi sẽ bị thối rữa sinh nhiều mầm bệnh và còn là nơi để một số sinh vật sinh sản và truyền bệnh như: ruồi, muỗi, chuột,…*- Các nhóm khác nghe và bổ sung- HS trả lời- HS trả lời **câu hỏi trắc nghiệm** trên công cụ **Classpoint**- Đại diện các nhóm trình bày kết quả thảo luận của nhóm mình. - Các nhóm khác nghe và bổ sung.- Học sinh quan sát, thảo luận nhóm và ghi kết quả ra giấy. .-HS quan sát và làm bài trên **Classpoint.**- HS thảo luận nhóm 6, ghi kết quả ra giấy.- Đại diện các nhóm trình bày kết quả thảo luận của nhóm mình. + Không xả rác ra lề đường.+ Khống vứt xác động vật chết ra giữa lòng đường.+ Đổ rác ra bãi rác công cộng.+ Đổ rác vào xe rác.- HS nối tiếp nhau phát biểu ý kiến- Học sinh liên hệ.- Học sinh lắng nghe. |
| **Hoạt động sau tiết học: Thu thập, điều tra:** GV hướng dẫn HS chụp ảnh hoặc vẽ tranh về những việc làm của mình và 1-2 người thân hoặc người dânđịaphươngtácđộngđếnmôitrườngsống của thực vật, độngvật.- Giao bài và hướng dẫn HS nộp bài qua padlet. | - Kể tên một số việc làm giữ vệ sinh môi trường của bản thân.- Tham gia cùng gia đình và cộng đồng các việc làm góp phần vệ sinh môi trường. |